

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 07-01-2022

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Võ Văn Hoa Vinh;**
- 2. Ông Đỗ Thiết Lập.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh **Trương Văn T:** Anh Vương Sơn H, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp B1, xã C1, huyện T, tỉnh Tây Ninh là Người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 05/4/2021 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

-Bị đơn:

1. Anh **Nguyễn Hữu Q,** sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ A2, ấp B2, xã C2, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Chị **Đinh Thị T,** sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ A2, ấp B2, xã C2, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 07/4/2021 của anh Trương Văn T, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của anh T là anh Vương Sơn H trình bày:

Vào năm 2020, anh T có đưa cho anh Q, chị T 500.000.000 đồng, trong đó có 450.000.000 đồng là tiền hùn vốn mua bán mì, còn 50.000.000 đồng anh Q và chị T vay thêm của anh T để đáo hạn Ngân hàng. Đến ngày 18/3/2021, anh T và anh Q, chị T tổng kết lại số tiền thì anh Q, chị T còn nợ anh T số tiền 117.000.000 đồng; giấy chốt nợ đề ngày “18/3” do chị T viết. Sau khi viết xong giấy chốt nợ thì anh Q, chị T hứa hẹn sẽ sớm trả tiền cho anh T nhưng đến nay anh Q, chị T vẫn chưa trả cho anh T được số tiền nào mặc dù anh T có đi đòi nhiều lần.

Nay khởi kiện anh T yêu cầu anh Q, chị T trả số tiền 117.000.000 đồng, anh không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Anh Q và chị T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng:

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về việc yêu cầu anh Q và chị T trả số tiền 117.000.000 đồng.

+ Buộc anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Trương Văn T vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho anh H, anh H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Q và chị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt

không có lý do; căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, anh H, anh Q và chị T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Quá trình giải quyết anh Hải đại diện cho anh T yêu cầu Tòa án buộc anh Q và chị T trả cho anh T 117.000.000 đồng, không yêu cầu anh Q và chị T phải trả tiền lãi.

[2.1] Xét yêu cầu của anh T thấy rằng: Theo “Giấy chốt nợ đề ngày 18/3” mà anh T cung cấp cho Tòa án thể hiện anh Q và chị T còn nợ anh T số tiền 117.000.000 đồng, chữ viết trong giấy chốt nợ trên theo anh T là do chị T viết. Do đó, có căn cứ xác định tính đến ngày 18/3/2021 anh Q và chị T còn nợ anh T 117.000.000 đồng nói trên là có thật. Anh T đã thực hiện xong nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với anh Q và chị T. Tuy nhiên, anh Q và chị T không hợp tác và không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên phải chịu hậu quả pháp lý do việc không thực hiện được nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù, anh Q và chị T chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn nhưng anh Q và chị T có thỏa thuận hùn vốn mua bán mì và có vay tiền của anh T trong thời kỳ anh chị chung sống với nhau. Vì vậy, cần buộc anh Q và chị T cùng có nghĩa vụ trả lại cho anh T số tiền 117.000.000 đồng là phù hợp với quy định các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự và Điều 16 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc anh Q và chị T phải chịu 5.850.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho anh T 2.925.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 16 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn T đối với anh Nguyễn Hữu Q và chị Đinh Thị T về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Nguyễn Hữu Q và chị Đinh Thị T cùng có nghĩa vụ trả lại cho anh Trương Văn T 117.000.000 (một trăm mười bảy triệu) đồng ghi nhận anh Trương Văn T không yêu cầu anh Nguyễn Hữu Q và chị Đinh Thị T phải trả tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án anh Trương Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án anh Nguyễn Hữu Q và chị Đinh Thị T không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án anh Nguyễn Hữu Q và chị Đinh Thị T còn phải trả cho người được thi hành án anh Trương Văn T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Hữu Q và chị Đinh Thị T phải chịu 5.850.000 (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Trương Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho anh Trương Văn T 2.925.000 (hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001897 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (do anh Vương Sơn H là người nộp thay).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho anh Trương Văn T biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Hữu Q và chị Đinh Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Bùi Văn Cường